UNIT 4: OUR CUSTOMS AND TRADITIONS

A CLOSER LOOK 1

I/ NEW WORDS:

- sponge cake	(n) : bánh xốp
- get married	(v) : kết hôn
- shake	(v,n) : (sự) rung, lắc, (bắt tay)
- stranger	(n) : người lạ mặt
- astronaut	(n) : phi hành gia
- frustrated	(a) : giận dữ,nản chí
- espresso	(n):cà phê espresso,cphê hơi
- newsprint	(n) : giấy in báo
- resident	(n) : cư dân
- filmstrip	(n) : đoạn phim
- highlight	(v) : làm nổi bật
- offspring	(n) : con đẻ

LIVEWORKSHEETS